CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ BÌNH AN

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ BÌNH AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BINH AN SERVICE DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108776172

3. Ngày thành lập: 06/06/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

xóm Đường, Xã Đại Yên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0988 785 123* Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hành khách đường bộ khác	*4932*
2.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	*4933*
3.	Bốc xếp hàng hóa	*5224*
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	*5225*
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	*5229*
6.	Chuyển phát	*5320*
7.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	*5510*
8.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	*5610*
9.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	*5630*
10.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	*5621*
11.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết Hoạt động trang trí nội thất	*7410*
12.	Cung ứng lao động tạm thời	*7820*
13.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	*7830*
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	*8299*
15.	Giáo dục mẫu giáo	*8512*
16.	Giáo dục tiểu học	*8521*
17.	Đào tạo sơ cấp	*8531*
18.	Đào tạo trung cấp	*8532*

19.	Giáo dục thể thao và giải trí	*8551*
20.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;Dạy đọc nhanh;	*8559*
21.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	*8560*
22.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	*2591*
23.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	*2592*
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4299*
25.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
26.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	*4322*
27.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
28.	Phá dỡ	*4311*
29.	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
30.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
31.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*
32.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	*4511*
33.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	*4520*
34.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	*4530*
35.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết - Đại lý mua bán hàng hóa (loại trừ đấu giá)	*4610*
36.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết. Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô, hạt ngũ cốc khác, Bán buôn hoa và cây. Bán buôn động vật sống (trừ loại nhà nước cấm) Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	*4620(Chính)*
37.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	*4631*
38.	Bán buôn thực phẩm	*4632*
39.	Bán buôn đồ uống	*4633*
40.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	*4634*
41.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	*4641*

42.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác, Bán buôn dụng cụ y tế, Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	*4649*
43.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
44.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*
46.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng,xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi). Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	*4659*
47.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	*4661*
48.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	*4662*
49.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn bình đun nước nóng; Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác	*4663*
50.	Bán buôn tổng hợp	*4690*
51.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp chi tiết Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	*4711*
52.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4719*

53.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	*4721*
54.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4722*
55.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	*4723*
56.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	*4724*
57.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	*4741*
58.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4742*
59.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	*4751*
60.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*
61.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4753*
62.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*
63.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4761*
64.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ thuốc)	*4762*
65.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết Bán lẻ vàng, bạc, đá quí và đá bán quí, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	*4772*
66.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	*4773*
67.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	*4931*

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	xóm Vĩnh Phúc, Xã Vĩnh Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000	400.000.000	20,000	186649142	
			Tổng số	4.000	400.000.000	20,000		
2	TRẦN THỊ THU THỦY	thôn Yên Sư, Xã Yên Nhân, Huyện Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.000	800.000.000	40,000	186649141	
			Tổng số	8.000	800.000.000	40,000		
3	NGUYỄN MẠNH NAM	thôn Yên Sư, , Xã Yên Nhân, Huyện Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000	300.000.000	15,000	164299544	
			Tổng số	3.000	300.000.000	15,000		
4	TRẦN THỊ NGHĨA	1540-HH3B-CC6 Hồ Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	500.000.000	25,000	040186001081	
			Tổng số	5.000	500.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ THU THỦY Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *16/04/1988* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *186649141*

Ngày cấp: *12/07/2005* Nơi cấp: *Công an tỉnh Nghệ An*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *thôn Yên Sư, Xã Yên Nhân, Huyện Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *thôn Tràng An, Thị Trấn Chúc Sơn, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội